

Số: 370 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Trẻ em 2016 ngày 05/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 6/5/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-CT ngày 23/3/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Bảo trợ trẻ em và Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định 294/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc kiện toàn Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bắc Ninh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh; Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Me*

- Như Điều 2;
- Bộ LĐTBXH (b/c);
- Quỹ BTTE Việt Nam (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVPVX, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX_(NTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH BẮC NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 370 /QĐ-UBND ngày 08 /10/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Địa vị pháp lý

1. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bắc Ninh (gọi tắt là Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh), có tư cách pháp nhân, có kinh phí đảm bảo hoạt động thông qua vận động, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh và các ngân hàng trong nước theo quy định của pháp luật. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh hoạt động theo quy định tại Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 8/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em.

2. Tên gọi: Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bắc Ninh.

3. Trụ sở của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: số 11 - đường Lý Thái Tổ - thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Chức năng của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh

Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh có chức năng vận động sự đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài, viện trợ quốc tế và hỗ trợ của ngân sách nhà nước trong trường hợp cần thiết để thực hiện các mục tiêu về trẻ em được Nhà nước ưu tiên.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em

1. Quỹ Bảo trợ trẻ em hoạt động theo nguyên tắc không vì mục đích lợi nhuận; tôn trọng mục đích đóng góp; công khai các nguồn thu, các khoản thu và các khoản chi; khai thác, tiếp nhận, phát triển và sử dụng nguồn vốn theo kế hoạch hoạt động được phê duyệt, theo yêu cầu của nhà tài trợ, không được sử dụng Quỹ để hoạt động trái pháp luật.

2. Khai thác mọi nguồn lực bằng hình thức huy động sự đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em Bắc Ninh, trong đó đặc biệt ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh và có hoàn cảnh khó khăn khác.

3. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh hằng năm.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH

MỤC I. HỘI ĐỒNG QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH

Điều 4. Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

1. Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh (gọi tắt là Hội đồng) gồm những người có uy tín, hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, có tâm huyết với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, được giới thiệu hoặc tự nguyện tham gia bảo trợ và vận động nguồn lực cho Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

2. Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em gồm Chủ tịch (là Phó chủ tịch UBND tỉnh), Phó Chủ tịch (là Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) và các thành viên Hội đồng (là lãnh đạo một số ngành, đoàn thể tham gia). Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu nơi cơ quan công tác để ban hành văn bản của Hội đồng, Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em là Phó Chủ tịch Hội đồng Quỹ bảo trợ trẻ em. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh

1. Thông qua phương hướng và kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn và hàng năm của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh trên cơ sở chương trình, kế hoạch hành động quốc gia, các bộ, ngành và UBND tỉnh về bảo đảm quyền trẻ em làm cơ sở cho việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ trong năm.

2. Bảo trợ và tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động tài trợ nhằm phát triển nguồn vốn cho Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh. Quyết định các biện pháp nhằm tăng nguồn vốn cho Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

Điều 6. Chế độ làm việc của Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh

1. Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số (trên 1/2 số thành viên Hội đồng đồng ý), Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh họp thường kỳ một năm từ 1 đến 2 lần; trong trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp bất thường theo quyết định của Thường trực Hội đồng hoặc ít nhất 1/3 số thành viên Hội đồng Quỹ Bảo trợ yêu cầu. Thường trực Hội đồng chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập hội nghị.

2. Việc xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội đồng trong thời gian giữa các cuộc họp thường kỳ do Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh tham mưu, báo cáo Thường trực Hội đồng xem xét, quyết định.

3. Các thành viên Hội đồng tham dự các cuộc họp do Hội đồng triệu tập, tham gia vận động nguồn lực cho Quỹ trong lĩnh vực công tác và do Hội đồng phân công.

MỤC II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh

1. Xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm để vận động phát triển Quỹ.

2. Khai thác, thu nhận các nguồn đóng góp trong và ngoài nước tạo nguồn vốn cho Quỹ Bảo trợ trẻ em. Phát triển nguồn vốn thông qua những hoạt động kinh tế, văn hóa có tính chất từ thiện theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các cấp, các ngành liên quan, các địa phương, các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án, các hoạt động hỗ trợ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn.

4. Tổ chức tuyên truyền các hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em và công khai kết quả đóng góp của các nhà tài trợ.

5. Quản lý sử dụng tài chính, tài sản được giao và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

6. Cử cán bộ, công chức, viên chức làm công tác Quỹ Bảo trợ trẻ em tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và hướng dẫn việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em theo quy định.

7. Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án theo quy định của pháp luật.

8. Định kỳ báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam, UBND tỉnh, Hội đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em về tình hình thu, chi, tích lũy, quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

Điều 8. Tổ chức, bộ máy của Quỹ Bảo trợ trẻ em

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh là cơ quan thường trực của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

2. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, được sử dụng con dấu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh có Giám đốc, Phó Giám đốc và các thành viên Ban quản lý Quỹ (do giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Quyết định); Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quỹ Bảo trợ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em; Phó Giám đốc Quỹ (là Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực Bảo vệ, chăm sóc trẻ em) giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em theo lĩnh vực được phân công, điều hành các hoạt động khi Giám đốc vắng mặt hoặc được ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh có các thành viên kiêm nhiệm phụ trách các lĩnh vực: Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động của Quỹ; tuyên truyền vận động xây dựng Quỹ; kế toán, thủ quỹ Quỹ.

MỤC III. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM

Điều 9. Nguồn thu của Quỹ Bảo trợ trẻ em

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp bằng tiền mặt, hiện vật, giấy tờ có giá trị, các quyền tài sản và các loại tài sản khác của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dưới hình thức ủng hộ, hợp đồng tặng cho tài sản, hiến tặng, di chúc của người để lại tài sản hoặc các hình thức khác vào Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Kêu gọi, vận động đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh.

3. Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của tổ chức, cá nhân tài trợ.

4. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 10. Nội dung chi của Quỹ Bảo trợ trẻ em

1. Quỹ Bảo trợ trẻ em được sử dụng để chi hỗ trợ: Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học; trẻ em nhiễm HIV/AIDS; trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại; trẻ em phải làm việc xa gia đình; trẻ em lang thang; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em vi phạm pháp luật; trẻ em bị tai nạn thương tích; trẻ em mắc các bệnh nặng, hiểm nghèo cần chi phí điều trị cao; trẻ em vùng bị thiên tai, dịch bệnh; trẻ em thuộc gia đình nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

2. Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh, đi lại và tiền ăn cho: Trẻ em bị mắc các bệnh nặng, hiểm nghèo, bị bệnh tim bẩm sinh, bị tai nạn thương tích chi phí điều trị cao, phục hồi chức năng cho trẻ em bị các loại khuyết tật.

3. Hỗ trợ đỡ đầu, học bổng cho trẻ em nghèo vượt khó; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ phát triển tài năng trẻ; hỗ trợ kinh phí học nghề cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tổ chức các hoạt động và thăm tặng quà các ngày lễ, kỷ niệm cho trẻ em; hỗ trợ trẻ em có địa chỉ cụ thể theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ, đối ứng các dự án, hỗ trợ khác phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ.

4. Hỗ trợ đột xuất và hỗ trợ khác (hỗ trợ đột xuất cho trẻ em bị thiên tai, dịch bệnh, tai nạn rủi ro dẫn đến tử vong; hỗ trợ xây dựng các công trình phúc lợi; hỗ trợ trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, bị bỏ rơi, bị bạo lực, xâm hại, bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em lang thang... và các khoản chi hỗ trợ khác phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ).

5. Chi hoạt động quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em:

5.1. Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh được trích tối đa 10% trên tổng số thu hàng năm của quỹ (trừ các khoản thu tài trợ có địa chỉ cụ thể, tài trợ bằng hiện vật và hỗ trợ của ngân sách nhà nước) theo Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 8/10/2008 của Bộ Tài chính để chi cho công tác quản lý quỹ.

5.2. Nội dung và mức chi quản lý quỹ:

- Chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù của quỹ bao gồm:
 - + Chi công tác tuyên truyền, vận động để huy động nguồn tài trợ.
 - + Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng tài trợ đến đối tượng (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa, chi phí chuyển tiền; chi phí khác).
 - + Chi cho việc khảo sát, lập dự án và kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ cho trẻ em.
 - + Chi khen thưởng cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc vận động nguồn tài trợ và đóng góp cho hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em.
 - + Chi đặc thù khác có liên quan đến hoạt động của quỹ.
- Mức chi thực hiện theo chế độ, định mức hiện hành của Nhà nước.

6. Thẩm quyền quyết định chi Quỹ:

- Giám đốc Quỹ làm chủ tài khoản và ký các chứng từ thu, chi Quỹ. Duyệt chi các khoản chi phí quản lý Quỹ, Quyết định mức hỗ trợ đột xuất cho trẻ em thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Quỹ tối đa không vượt quá 10.000.000.đồng/đối tượng và 100.000.000đ/lần hỗ trợ. Các trường hợp hỗ trợ đột xuất khác vượt quá mức nêu trên Giám đốc Quỹ trình Chủ tịch Hội đồng Quỹ phê duyệt mức chi theo từng trường hợp cụ thể.

Điều 11. Nội dung chi của các chương trình, dự án được tài trợ

Đối với các chương trình, dự án được tài trợ, nội dung chi thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà tài trợ và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 12. Công tác kế toán, tài chính thống kê

Việc lập, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi quỹ thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

CHƯƠNG III KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 13. Khen thưởng

Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh có hình thức phát hành “Thư cảm ơn” và các hình thức khác để ghi nhận những thành tích đóng góp trong việc xây dựng Quỹ; tham mưu cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân để ghi nhận công lao của các tổ chức, cá nhân ủng hộ, góp phần xây dựng Quỹ.

Điều 14. Kỷ luật

Mọi hành vi vi phạm trong việc quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN VỐN CỦA QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM TỈNH

Điều 15. Duy trì nguồn vốn của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh

Cuối năm, các khoản thu từ vận động đóng góp, tài trợ, các khoản thu hợp pháp khác của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh chưa sử dụng hết được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán. Đối với nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ, việc chuyển nguồn kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 16. Phát triển Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh

Nguồn tiền nhàn rỗi của Quỹ được gửi tiết kiệm, mua trái phiếu Chính phủ nhằm bảo toàn, tăng trưởng quỹ, phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.